

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2019/QĐST - HNGĐ

S, ngày 20 tháng 3 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH Q

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2019/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thế Kiều H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Ch, xã B, huyện B, tỉnh Q.

Anh Nguyễn Hữu Nh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu Nh và chị Nguyễn Thế Kiều H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa anh Nh và chị H được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy,

căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nh và chị H.

[2] Về con chung, mức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thế Kiều H và anh Nguyễn Hữu Nh thỏa thuận giao cháu Nguyễn Vương Kh, sinh ngày 07/8/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Nguyễn Hữu Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Chị H và anh Nh thỏa thuận thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2019 là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83, 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thế Kiều H nộp 150.000đồng, anh Nguyễn Hữu Nh nộp 150.000đồng, anh Nh thỏa thuận nộp thay lệ phí cho chị H. Tổng cộng anh Nh nộp 300.000đồng. Xét thỏa thuận giữa chị H và anh Nh là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thế Kiều H và anh Nguyễn Hữu Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thế Kiều H và anh Nguyễn Hữu Nh thỏa thuận giao cháu Nguyễn Vương Kh, sinh ngày 07/8/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hữu Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H và anh Nh thỏa thuận thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2019.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thế Kiều H nộp 150.000đồng, anh Nguyễn Hữu Nh nộp 150.000đồng, anh Nh thỏa thuận nộp thay lệ phí cho chị H. Tổng cộng

anh Nh nộp 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng anh Nh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000148 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, đến khi thi hành xong các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND h. S;
- Tòa án tỉnh Q;
- THADS h. S;
- UBND thị trấn D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Ngọc Thông